

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HƯƠNG ƯỚC THÔN CO RIỀNG
Xã Hải Yến, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo QĐ số/QĐ-UBND ngày/...../.....
của UBND xã Hải Yến)

LỜI NÓI ĐẦU

Vị trí địa lý:

- Phía Đông tiếp giáp với thôn Sông Danh xã Cao Lâu;
- Phía Tây giáp với xóm Bó Khuông, thôn Tổng Riền;
- Phía Nam giáp với thôn Cốc Tranh xã Công Sơn ;
- Phía Bắc giáp với xóm Khuôi phây, thôn Tổng Riền.

Số hộ gia đình: 161 hộ, số nhân khẩu 347 người (nam 176, nữ 171).

- Tổ chức bộ máy: Có chi bộ đảng với 25 đảng viên và các tổ chức chính quyền, các tổ chức chính trị, đoàn thể theo quy định với 10 người đảm nhiệm các chức vụ, trong đó 01 Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng thôn; 01 Phó bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận; 01 Phó trưởng thôn; 01 Công an viên; 01 Chi hội trưởng Hội Nông dân; 01 Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; 01 Công tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Trẻ em; 01 Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; 01 Bí thư Chi đoàn Thanh niên; 01 thôn đội trưởng; 01 nhân viên y tế thôn.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị: 01 nhà văn hóa thôn với diện tích 90 m², trang bị âm thanh, loa, micrô, trang trí khánh tiết đảm bảo theo quy định, đã trang bị bàn ghế đảm bảo phục vụ sinh hoạt.

Người dân sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp, lâm nghiệp có truyền thống thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Tình hình kinh tế - xã hội luôn được phát triển, an ninh trật tự được giữ vững và ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và mở rộng. Nhân dân các dân tộc tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Để giữ gìn, phát huy và đề cao các chuẩn mực đạo đức, các phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc; xoá bỏ các hủ tục lạc hậu; phát triển các hình thức hoạt động văn hoá lành mạnh, xây dựng đời sống văn hoá, văn minh và tiến bộ; phát huy tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt Phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Thôn Co Riềng xây dựng Hương ước với các nội dung cụ thể :

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hương ước này quy định về các chuẩn mực xử sự của các hộ gia đình, cá nhân trong Thôn về phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa; quy định về việc cưới, việc tang, lễ hội; quy định về an ninh, trật tự; quy định về bảo vệ các công trình công cộng; vệ sinh môi trường và bảo vệ phát triển rừng...

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thôn không phân biệt giới tính, dân tộc, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hoá, tôn giáo, có hộ khẩu thường trú hay tạm trú đều được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ như nhau. Đồng thời phải chấp hành tốt các điều khoản trong bản hương ước này.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng và thực hiện

Việc xây dựng hương ước tại thôn bản, tạo điều kiện cho người dân tham gia quản lý xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể, thôn bản vững mạnh, tổ chức tự quản, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân và khi xây dựng hương ước các nội dung đảm bảo các nguyên tắc:

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư.

- Bảo đảm tự nguyện, trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất của cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân; dựa trên nhu cầu tự quản của cộng đồng dân cư.

- Bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư.

- Không vi phạm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm bình đẳng giới.

- Không đặt ra các khoản phí, lệ phí, phạt tiền, phạt vật chất.

Chương II

NỘI DUNG CƠ BẢN

Điều 4. Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tham gia quản lý xã hội; thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, phát huy tốt vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được cụ thể hóa trên nhiều lĩnh vực ở cơ sở để nhân dân đóng góp ý kiến, tham gia chủ động vào các hoạt động của thôn, góp phần đưa bộ mặt thôn ngày càng phát triển. Xây dựng hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể thôn vững mạnh, xây dựng ý thức tự quản đến từng người dân trong thôn, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội của thôn. Từ đó giúp người dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật, góp phần ổn định xã hội, kỷ luật, kỷ cương thôn bản.

Điều 5. Phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu

1. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống là quyền và trách nhiệm của mỗi người. Mọi người trong thôn có trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh, giúp nhau vay vốn giải quyết việc làm, phát triển kinh tế gia đình.

2. Tổ chức tốt cuộc vận động toàn dân đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quản lý và sử dụng đất đai có hiệu quả, đúng mục đích; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng vật nuôi; tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống cây trồng có năng suất cao vào trong sản xuất.

3. Khuyến khích mọi người, mọi nhà làm giàu chính đáng, mở mang ngành nghề, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm... hoặc các hình thức làm kinh tế khác nhưng phải chấp hành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý của chính quyền địa phương.

4. Mỗi gia đình, cá nhân có trách nhiệm tiếp tục tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu; vận động nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp tiền của, công lao động để tiếp tục hoàn thiện đường làng, ngõ xóm, các công trình công cộng trên địa bàn thôn. Tham gia ý kiến vào đề án xây dựng Nông thôn nâng cao của xã.

5. Tiếp tục đầu tư công sức, kinh phí để nâng cấp chỉnh trang các công trình của gia đình như: xây dựng, nâng cấp nhà ở, xây dựng đủ 03 công trình vệ sinh; cải tạo, bố trí lại các công trình phục vụ chăn nuôi hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu; cải tạo lại vườn ao để có thu nhập và cảnh quan đẹp; trồng hàng rào xanh, trồng hoa trang trí, đảm bảo vệ sinh môi trường.

6. Đóng góp tu sửa, bảo dưỡng các công trình công cộng của thôn như: nâng cấp Nhà văn hóa thôn, cổng làng, sửa đường giao thông liên thôn, kiên cố hóa kênh mương, nhà sinh hoạt văn hóa, điểm vui chơi.

Điều 6. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Tất cả mọi người có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn an ninh trật tự trong thôn xóm. Không phát ngôn trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

2. Mọi cá nhân không được có các hành vi kích động gây mất trật tự, đánh chửi nhau làm mất đoàn kết trong thôn, không làm hư hại công trình công cộng; nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển hàng giả, hàng cấm, hàng lậu; không sử dụng vũ khí, hung khí, chất nổ; không dùng chất nổ xung điện, kích điện để đánh cá; nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Có ý thức đấu tranh phòng, chống và chống các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm, trộm cắp, rượu chè bê tha, hút trich, truyền bá, kích động văn hoá phẩm đồi trụy...

3. Khi phát hiện kẻ gian, kẻ gây rối, những người có hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ an ninh.

4. Những người vi phạm pháp luật dưới 16 tuổi nếu gây thiệt hại, thì cha mẹ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Nếu người trên 16 tuổi thì phải xử lý theo pháp luật.

5. Mọi người, mọi nhà phải tự bảo vệ tài sản riêng của mình. Ban đêm hoặc khi đi vắng phải đóng cổng, khoá cửa đề phòng kẻ gian.

6. Mọi hoạt động ban đêm sau 22 giờ và trước 6 giờ sáng không được gây ồn ào ảnh hưởng đến người khác.

7. Mọi tranh chấp về quyền lợi, mâu thuẫn cá nhân phải được hoà giải ở thôn. Đơn thư khiếu kiện của công dân phải gửi đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, không được gửi vượt cấp khi cấp cơ sở chưa giải quyết hoặc giải quyết chưa xong; không lôi kéo để khiếu kiện vượt cấp, đông người.

8. Chấp hành nghiêm pháp luật về an toàn giao thông, không sử dụng xe máy khi chưa đến tuổi, không lái xe khi đã uống rượu bia, không lạng lách, đánh võng khi đi xe máy. Chấp hành nghiêm việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.

9. Gia đình và cộng đồng dân cư có trách nhiệm động viên con em mình đến tuổi phải tham gia nghĩa vụ quân sự và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự. Gia đình nào có người đảo ngũ, bỏ ngũ gây ảnh hưởng đến uy tín của thôn thì cha, mẹ và mọi người trong gia đình phải có trách nhiệm động viên họ trở lại quân ngũ.

Nếu ai vi phạm các quy định từ khoản 1 đến khoản 9 điều này thì họp thôn bị phê bình và lập biên bản đề đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên

1. Các hộ gia đình đều phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ sạch nguồn nước, không vứt rác thải bừa bãi, không phóng uế để các loại chất thải chảy xuống nguồn nước và nơi công cộng gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường. Cần hạn chế tối đa việc sử dụng các hóa chất gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là môi trường nước. Khi sử dụng thuốc trừ sâu, cần đúng theo hướng dẫn, có bảo hộ lao động và không được vứt vỏ thuốc bừa bãi.

2. Mọi người phải có ý thức giữ gìn sức khỏe cho gia đình và cộng đồng, phải lựa chọn thực phẩm đảm bảo, an toàn, sử dụng nguồn nước sạch để sinh hoạt; tắm màn và tiêm phòng đúng định kỳ theo quy định của cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, đường làng ngõ xóm sạch đẹp, phát quang bờ, bụi, quét dọn đường làng, ngõ xóm.

3. Các hộ gia đình ở trên địa bàn thôn phải có công trình vệ sinh (hố tiêu, nhà xí) sạch sẽ, kín đáo. Giếng, bể nước, nhà tắm... họp vệ sinh. Các xác chết động vật phải được chôn lấp cẩn thận, không được vứt bừa bãi trên nguồn nước làm ô nhiễm môi trường.

Điều 8. Về xây dựng cơ sở hạ tầng

1. Khi xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn phải tiến hành các bước theo đúng quy hoạch, trình tự của quy chế dân chủ ở cơ sở. Nếu số người được triệu tập họp không đủ thì thôn tiến hành phát phiếu tới từng hộ để lấy ý kiến, nếu đa số tán

thành thì việc xây dựng cơ sở hạ tầng mới được thông qua và mọi người phải chấp hành.

2. Các khoản đóng góp xây dựng các công trình công cộng, xây dựng cơ sở vật chất chung của thôn phải được bàn bạc thống nhất trong thôn thông qua cuộc họp của toàn thể nhân dân và được đa số các hộ gia đình, cá nhân nhất trí, thì các hộ gia đình, cá nhân phải nghiêm túc tuân thủ, đóng góp kịp thời, tránh không thực hiện làm ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng công trình hoặc chương trình chung.

Điều 9. Xây dựng nếp sống văn hoá

1. Mọi người trong thôn phải tôn trọng sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, sự quản lý của Ban Quản lý thôn. Tham gia sinh hoạt các tổ chức, đoàn thể phù hợp với độ tuổi và điều kiện của mỗi người.

a) Chấp hành tốt quy định sinh hoạt của thôn về họp thôn. Chủ hộ phải tham gia họp, nếu bận phải cử người trong gia đình đi thay (người đó phải từ 18 tuổi trở lên) trừ trường hợp ốm đau, bất khả kháng.

b) Hàng năm các hộ gia đình, cá nhân phải đóng góp các khoản quỹ của thôn đầy đủ (trừ các đối tượng thuộc diện miễn, hoãn). Nếu hộ gia đình nào vi phạm không có lý do chính đáng thì không được xét công nhận “Gia đình văn hoá”.

2. Luôn giữ gìn mối quan hệ láng giềng thân thiện, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong sinh hoạt, lúc khó khăn hoạn nạn, tôn trọng quyền lợi cuộc sống riêng của mỗi gia đình, giải quyết tốt các mâu thuẫn và quyền lợi trong thôn với ý thức xây dựng tình làng nghĩa xóm chân thành, thẳng thắn, tế nhị, trung thực, dân chủ và bình đẳng.

Quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người tàn tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, người nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 10. Xây dựng gia đình văn hoá

1. Các thành viên trong gia đình phải biết tôn trọng, thương yêu nhau, chia sẻ, cảm thông lẫn nhau và cư xử đúng mực, kính trên nhường dưới, giáo dục nề nếp gia phong, dòng họ có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ. Có nếp sống lành mạnh; thường xuyên luyện tập thể dục thể thao; tự hoà giải các mâu thuẫn, xích mích trong gia đình, tránh làm liên lụy đến cộng đồng.

2. Vợ, chồng sống chung thủy, hoà thuận, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Có trách nhiệm nuôi dạy con cái và tạo điều kiện cho con cái phát triển cả về mặt thể lực và trí lực, chịu trách nhiệm đối với hành vi của con cái khi con cái chưa đến tuổi thành niên. Cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

3. Con cháu hiếu thảo, kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông, bà, cha, mẹ. Ông, bà sống gương mẫu, chăm lo, dạy bảo con, cháu trở thành người có ích cho xã hội.

4. Xây dựng kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình.

5. Đoàn kết xóm giềng, tham gia các hoạt động hoà giải, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, khi khó khăn, hoạn nạn, xoa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện ở cộng đồng.

Điều 11. Dân số - Kế hoạch hoá gia đình

1. Mỗi cặp vợ, chồng nên sinh đủ 2 con, không sinh con thứ 3; không được lựa chọn giới tính thai nhi, không phân biệt đối xử giữa con trai, con gái trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hàng ngày. Khoảng cách giữa hai lần sinh nên từ 3 năm đến 5 năm; độ tuổi sinh đẻ nên từ 22 tuổi đến 35 tuổi.

Trường hợp vợ, chồng hoặc cả hai vợ, chồng trước khi lấy nhau đã có con riêng chỉ được sinh 1 con (trừ trường hợp sinh đôi, sinh ba trở lên).

2. Mỗi cặp vợ, chồng chủ động, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai để thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

3. Cặp vợ, chồng nào sinh con thứ 3 trở lên phải chịu phê bình trước toàn thể nhân dân.

Điều 12. Bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em

1. Người mẹ trong thời kỳ mang thai nên đi khám thai ít nhất 3 lần, được tiêm phòng đầy đủ. Khi sinh con nên đến cơ sở y tế. Trường hợp nếu sinh con ở nhà phải mời bà đỡ đã được đào tạo hoặc nhân viên y tế thôn bản để đảm bảo an toàn cho cả mẹ và con.

2. Các hộ gia đình có trách nhiệm đưa con đi tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin tại cơ sở y tế, trẻ em phải được chăm sóc nuôi dưỡng tốt nhất trong khả năng của mỗi gia đình để trẻ hạn chế mắc các dịch bệnh và không bị suy dinh dưỡng.

3. Các hộ gia đình có con, em trong độ tuổi đi học phải tạo điều kiện để con, em được đến trường học tập. Không được để con, em bỏ học giữa chừng; gia đình phải có trách nhiệm cùng nhà trường theo dõi, dạy dỗ con cháu học tập, rèn luyện đạt kết quả.

4. Nếu hộ gia đình nào để con, em bỏ học hoặc không cho con em đi học đúng độ tuổi quy định sẽ bị nhắc nhở, phê bình trước cuộc họp toàn thôn.

5. Nghiêm cấm hộ gia đình vi phạm quyền trẻ em; không để trẻ em bị lạm dụng tình dục, trẻ em tham gia lao động nặng nhọc, độc hại và bị ảnh hưởng các tệ nạn xã hội khác.

Điều 13. Phát triển văn hoá văn nghệ, thông tin, thể dục, thể thao

1. Các hộ gia đình phải tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình được xem các buổi diễn văn nghệ, diễn đàn; đọc sách báo, nghe đài phát thanh, theo dõi truyền hình; tham gia sinh hoạt văn hoá, thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi của

mình để rèn luyện sức khỏe, tìm hiểu thế giới, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

2. Hàng năm vào dịp đầu xuân thôn tổ chức các cuộc vui chơi, giải trí, thi văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với phong tục tập quán và điều kiện thực tế như:

a) Tổ chức ca hát mừng Đảng, mừng xuân, mừng quê hương, đất nước đổi mới, phát triển;

b) Tổ chức thi đấu các môn thể dục, thể thao truyền thống như: Múa sư tử, ném còn, múa sạp, kéo co, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, cờ tướng, cờ vua, bịt mắt đánh trống... phù hợp với lứa tuổi. Khuyến khích mọi người trong thôn tham gia các cuộc thi đấu thể dục, thể thao do xã tổ chức

3. Nhân dân trong thôn phải có trách nhiệm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Không mở to các loại loa có công suất lớn làm ảnh hưởng đến các hộ gia đình xung quanh. Các hàng quán hoạt động về đêm không làm ảnh hưởng đến hàng xóm.

Điều 14. Thực hiện bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình

1. Tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình cùng nhau tham gia các hoạt động xã hội, không được phân biệt, đối xử nam, hay nữ mà mọi người đều có cơ hội như nhau.

2. Giáo dục các thành viên trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ và phân công hợp lý công việc gia đình; thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới.

3. Đối xử công bằng, tạo cơ hội như nhau giữa con trai, con gái trong học tập, lao động và tham gia các hoạt động xã hội khác.

Điều 15. Về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới

1. Tổ chức việc cưới phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình:

a) Nam đủ từ 20 tuổi trở lên, nữ đủ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn, trước khi tổ chức lễ cưới đôi nam nữ phải đến Ủy ban nhân dân xã, làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định;

b) Không tổ chức cưới tảo hôn hoặc vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng;

c) Không được ép buộc, gả bán hoặc khôi phục những thủ tục lạc hậu.

2. Tổ chức đám cưới phải trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hoá của từng dân tộc và hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình.

3. Các thủ tục có tính phong tục, tập quán như chạm ngõ; lễ hỏi; xin dâu cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ; không nặng nề đòi hỏi lễ vật. Trang trí lễ cưới cần

giản dị, không phô trương; trang phục cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với văn hoá dân tộc.

4. Không tổ chức mời khách ăn “bữa phụ” trước tiệc cưới; tổ chức ăn uống cần tiết kiệm, không kéo dài nhiều ngày và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (*Chỉ mời khách dự tiệc cưới trong phạm vi gia đình, họ tộc thân thích, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết*); đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, tránh phô trương hình thức, gây lãng phí, hạn chế cỗ bàn, hạn chế các tục lệ không cần thiết.

5. Khuyến khích tổ chức lễ cưới hỏi theo nếp sống mới, tổ chức hình thức cưới tiệc trà, văn nghệ và báo hỷ sau ngày cưới thay cho tổ chức tiệc mặn tại gia đình; Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong ngày cưới. Không nên sử dụng thuốc lá trong đám cưới.

Điều 16. Về xây dựng nếp sống văn minh trong việc tang

1. Khi có người qua đời các gia đình phải thông báo với Trưởng hoặc Phó thôn để thôn thông báo cho nhân dân trong thôn biết; khi nhận được thông báo các hộ gia đình nên bố trí người đến giúp đỡ gia đình có tang khâm liệm, chuẩn bị mọi thứ cho tang lễ. Khi gia đình có người chết phải đến UBND xã để làm thủ tục khai tử.

2. Việc tổ chức tang lễ chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm phù hợp với phong tục tập quán, bản sắc văn hoá và hoàn cảnh của từng gia đình.

3. Khi tổ chức tang lễ không nên tổ chức ăn uống linh đình, chỉ ăn uống trong nội bộ gia đình, dòng họ và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, không nên uống rượu trong đám tang.

4. Các đoàn đến viếng không đọc lời viếng (*chỉ thắp hương kính viếng*). Thực hiện vòng hoa, mâm lễ quay vòng; các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang dải băng vải đen, với dòng chữ ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân “Kính viếng” để gắn vào vòng hoa viếng do Ban Tổ chức Lễ tang (Hội hiếu) chuẩn bị.

5. Việc quản ướp thi hài thực hiện theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT, ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

6. Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; không làm cản trở giao thông và các hoạt động công cộng.

7. Không được để thi hài người quá cố quá 48 giờ. Trường hợp chết do bệnh dịch lây nhiễm nguy hiểm thì phải tổ chức chôn cất ngay theo quy định của Bộ Y tế (Không quá 24 giờ).

8. Khuyến khích không sử dụng kèn trống, nhạc tang sau 22 giờ và trước 6 giờ sáng. Không nên đốt rải vàng mã, tiền âm phủ khi đưa tang tránh ô nhiễm môi trường.

9. Các tuần tiết trong việc tang như cúng lễ 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng chỉ tổ chức trong nội bộ gia đình, họ tộc và người thân.

10. Đối với những người không có hộ khẩu thường trú tại địa phương, khi qua đời gia đình có nguyện vọng tổ chức lễ tang và an táng tại địa phương thì thân nhân phải thông báo cho Trưởng thôn và xin ý kiến Ủy ban nhân dân xã và phải chấp hành đầy đủ các quy định về tang lễ cũng như tập quán của nhân dân địa phương.

11. Người chết phải được chôn cất đúng nơi quy định, phù hợp với phong tục tập quán địa phương, không làm ảnh hưởng đến đất sinh hoạt và sản xuất. Không nên tổ chức Lễ an táng vào ban đêm.

Nếu hộ nào vi phạm thì lập biên bản đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

Điều 17. Về tổ chức các ngày lễ, Lễ hội

1. Trong các dịp ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội, ngày mừng thọ... là dịp hội tụ con cháu gần, xa về quê hương. Các gia đình, dòng họ cần thông qua dịp này để nhắc nhở, dạy bảo con cháu nhớ về cội nguồn, tình cảm, trách nhiệm với gia đình, quê hương, thôn, xóm. Biểu dương khuyến khích những việc làm tốt, phê bình những biểu hiện tiêu cực.

Việc tổ chức ngày lễ, tết, giỗ, ngày hội... phải gọn nhẹ, không phô trương, linh đình, không kéo dài thời gian.

Các gia đình có ông, bà, cha, mẹ đến tuổi 70 tuổi trở lên vào các năm chẵn (như 70 tuổi, 75 tuổi, 80 tuổi...) thì báo cáo với Ban Quản lý thôn và Chi hội người cao tuổi để tổ chức mừng thọ vào dịp đầu xuân để thể hiện lòng tôn kính và hiếu thảo của con cháu đối với người cao tuổi trong gia đình.

2. Lễ hội là sinh hoạt văn hoá tinh thần thể hiện tập quán, truyền thống tốt đẹp của nhân dân. Khi mở lễ hội phải được sự đồng ý, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được tổ chức. Mọi người trong thôn có trách nhiệm tham gia lễ hội. Khi tổ chức lễ hội phải thực hành tiết kiệm, không làm ảnh hưởng đến sản xuất, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không được lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Người nào gây cản trở hoạt động của lễ hội thì bị phê bình trước cuộc họp toàn thôn.

Điều 18. Phòng chống hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong sinh hoạt văn hóa tâm linh

Các sinh hoạt văn hoá tâm linh, tổ chức hiếu, hỷ, thờ cúng phải phù hợp với phong tục tập quán, đảm bảo phát huy truyền thống văn hoá. Trường hợp gia đình có người ốm đau phải đưa đi chữa trị tại các cơ sở y tế, không nên dùng các biện pháp cúng bái thay thế cho việc chữa trị y học.

Cấm việc lợi dụng các sinh hoạt văn hoá tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan. Người nào vi phạm bị khiển trách, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thôn và lập biên bản đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Việc đăng ký hộ tịch, hộ khẩu

1. Về đăng ký hộ tịch:

Các trường hợp khai sinh, khai tử, kết hôn, nuôi con nuôi, nhận cha, mẹ, con, việc giám hộ phải đăng ký tại UBND xã theo quy định của pháp luật; công dân thực hiện theo Luật Hộ tịch, Luật cư trú và các văn bản hướng dẫn về hộ tịch.

2. Về đăng ký hộ khẩu:

a) Sau khi đăng ký hộ tịch phải thực hiện đăng ký hộ khẩu trong các trường hợp sau:

- Trẻ em sau khi đăng ký khai sinh phải đăng ký nhập khẩu vào hộ khẩu gia đình.
- Đăng ký nhập khẩu trong trường hợp vợ hoặc chồng về sống chung với nhau;
- Con nuôi về sống chung với cha mẹ nuôi; con về ở với cha, mẹ hoặc cha, mẹ về ở với con;
- Người được giám hộ về sống chung với người giám hộ;
- Đối với trường hợp khai tử phải làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Khi có người chuyển đến cư trú lâu dài phải thực hiện đăng ký nhập khẩu, nếu có người chuyển đi (lấy vợ, lấy chồng nơi khác; ở nơi khác...) phải thực hiện thủ tục cắt chuyển khẩu.

c) Công dân của thôn đi làm ăn xa hoặc có việc cần đi xa dài ngày phải kê khai tạm vắng và xin giấy chứng nhận của chính quyền địa phương.

Hộ gia đình có người lạ lưu trú qua đêm phải báo với Trưởng thôn, nếu không báo, khi có vụ việc đáng tiếc xảy ra hộ có người lưu trú phải chịu trách nhiệm trước thôn và trước pháp luật.

Nếu ai vi phạm các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này sẽ bị phê bình trước cuộc họp toàn thể nhân dân và lập biên bản để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Phòng cháy, chữa cháy

Mọi người, mọi nhà đều phải có ý thức phòng cháy, chữa cháy. Không để cho trẻ em chơi, nghịch lửa. Khi xảy ra hỏa hoạn các gia đình, cá nhân phải cùng nhau chống hoả. Khi vào rừng không đốt lửa, hút thuốc.

Điều 21. Dùng điện

1. Các hộ dùng điện phải sử dụng thiết bị điện bảo đảm an toàn cho người. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của ngành điện về an toàn sử dụng điện. Không được buộc trâu, bò, ngựa... vào cột điện; không thả diều, đá bóng... gần hoặc dưới đường dây điện.

2. Cột bắc dây điện phải cao từ 4m đến 5m, chôn vững chắc, không được dùng dây trần.

3. Cấm dùng kích điện đánh bắt cá, gây hủy hoại môi trường.

Nếu ai vi phạm các quy định từ khoản 1 đến khoản 3 điều này, lần đầu sẽ bị phê bình trước cuộc họp toàn thể nhân dân. Nếu tái phạm sẽ bị lập biên bản để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Về bảo vệ các công trình công cộng

1. Mọi người trong thôn phải có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng của thôn như: Trường học, nhà văn hoá, sân vận động, đường giao thông, di tích lịch sử, văn hoá, đường dây tải điện, hệ thống truyền thanh, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình khác.

2. Các công trình và tài sản phúc lợi tập thể, các trục đường giao thông, mương máng, không ai được sửa đổi lấn chiếm; không được viết, vẽ bậy, bôi bẩn lên tường nhà, tường bao và những nơi công cộng khác. Ai vi phạm thì bị buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và lập biên bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Không được ngăn mương máng để thả vịt, ngan, ngỗng hoặc ngâm vật liệu, ngăn đắp làm bệ mô tơ phát điện... Ai vi phạm buộc phải tháo dỡ và khôi phục lại tình trạng ban đầu.

4. Khi xây dựng các công trình: Nhà ở, tường bao... không được lấn chiếm đất công, phải đảm bảo khoảng cách không gian, đảm bảo an toàn cho công trình tập thể, nhân dân. Nếu ai vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Nghiêm cấm việc đào, phá và lấy đất gần đường trục, cầu cống để bảo vệ đường giao thông trong thôn và các tuyến đường chung trên địa bàn thôn, không để các loại vật liệu trên đường làm cản trở giao thông đi lại và ảnh hưởng đến tuổi thọ của đường.

Điều 23. Về dịch bệnh

1. Mọi gia đình phải chấp hành tốt các quy định của Pháp lệnh thú y như:

Tiêm phòng đầy đủ cho đàn gia súc, gia cầm; thực hiện các biện pháp (phòng là chính) để không phát sinh và lây lan dịch bệnh.

2. Đối với gia súc, gia cầm bị bệnh, bị dịch. Mọi người không được buôn bán, vận chuyển, giết mổ; khi phát hiện bị bệnh dịch phải báo với Trưởng thôn và cơ quan chức năng để tổ chức tiêu huỷ tránh lây lan dịch bệnh.

Điều 24. Về chăn, thả gia súc, gia cầm

1. Các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm được Ban phát triển thôn và cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để phát triển, nhưng phải phù hợp với tập quán, truyền thống và không gây ảnh hưởng đến cây trồng, hoa màu của người khác. Đối với ruộng lúa, ngô nghiêm cấm chăn dắt, thả gia súc, gia cầm ở ruộng mạ, vùng lúa mới cấy, lúa trổ đòng. Nếu người nào vi phạm thì bị phê bình trước cuộc họp của thôn, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu hoặc bồi thường thiệt hại theo mức độ gây ra.

2. Các hộ gia đình, cá nhân có trâu, bò, ngựa, dê... phải chẵn dắt cẩn thận. Ban đêm phải nhốt vào chuồng, nếu thả ra phá ruộng, vườn, hoa màu... của người khác tùy theo mức độ thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 25. Phát triển rừng

1. Đối với rừng phòng hộ: Các hộ gia đình trong thôn được giao rừng và đất lâm nghiệp, tập trung chăm sóc cây trồng, xúc tiến tái sinh rừng.

2. Đối với rừng sản xuất: Các hộ gia đình trong thôn tham gia trồng rừng khoanh vùng, xúc tiến tái sinh rừng bằng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước và vốn tự có của hộ gia đình.

3. Khi chủ rừng có nhu cầu khai thác, tận thu đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đã được nhà nước giao thì chủ rừng phải làm đơn xin phép khai thác và thống kê số cây, diện tích, khối lượng cần chặt hạ trình Trưởng thôn, UBND xã xác nhận và gửi UBND cấp huyện cấp giấy phép khai thác. Gỗ khai thác phải được đóng dấu của cơ quan Kiểm lâm thì mới được phép lưu thông.

Nếu cá nhân, hộ gia đình, tổ chức nào vi phạm khoản 1 đến khoản 3 điều này bị phê bình nhắc nhở trước cuộc họp toàn dân và lập biên bản gửi cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật

Chương III

VỀ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM HƯƠNG ƯỚC

Điều 26. Về khen thưởng

Hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện hương ước của thôn được ghi nhận công lao, thành tích vào sổ vàng truyền thống; được nêu gương người tốt, việc tốt trên hệ thống loa truyền thanh hoặc tại các hội nghị toàn thôn; được bình xét công nhận gia đình văn hoá; được công nhận các hình thức khen thưởng khác do cộng đồng tự thoả thuận; được đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 27. Về xử lý vi phạm Hương ước

Hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm các điều khoản trong Hương ước của thôn tùy theo mức độ mà xử lý bằng các hình thức sau đây:

1. Vi phạm lần đầu và lỗi nhẹ được phê bình, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thể nhân dân của thôn;

2. Vi phạm từ lần thứ hai trở lên, trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng đưa ra kiểm điểm tại các tổ chức, đoàn thể, trước hội nghị nhân dân; không được bình xét công nhận “Gia đình văn hoá” (*Nếu vi phạm pháp luật*) và phạt ngày công lao động làm các việc cho cộng đồng sửa sang đường làng, ngõ xóm, nạo vét kênh mương...

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Hương ước sẽ được sửa đổi, bổ sung khi có những nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thôn hoặc theo nguyện vọng của nhân dân trong thôn; việc sửa đổi, bổ sung Hương ước do Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn quyết định, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được tổ chức thi hành.

2. Trưởng thôn và toàn thể nhân dân trong thôn có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Hương ước này.

3. Hương ước này đã được Hội nghị toàn thể nhân dân trong thôn nhất trí thông qua và được Trưởng Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn ký xác nhận./.

**TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC MẶT TRẬN**

TRƯỞNG THÔN